



NHỮNG QUẦN THỂ MỘ HỢP CHẤT Ở CÙ LAO PHỐ (BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI - VIỆT NAM)

PGS.TS Phạm Đức Mạnh*, Nguyễn Công Chuyên**

Trong chương trình phối hợp nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng và tiềm năng về các di tích mộ hợp chất trên Cù Lao Phố (xã Hiệp Hoà - Biên Hoà - Đồng Nai), đoàn điều tra các di tích mộ hợp chất của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - được sự giúp đỡ của Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai, Ủy ban Nhân dân xã Hiệp Hoà và nhân dân địa phương - đã tiến hành khảo sát tại hiện trường di tích trên phạm vi địa bàn toàn xã bao gồm 3 ấp: Nhất Hoà, Nhị Hoà và Tam Hoà.

1. Khái lược về Cù Lao Phố

Cù Lao Phố nay là xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà thuộc tỉnh Đồng Nai, phía bắc giáp phường Thống Nhất, phía nam giáp xã Tân Vạn, phía đông giáp với các phường An Bình, Tam Hiệp và phía tây giáp với các phường Quyết Thắng và Bửu Hoà; gắn liền với nội ô Biên Hoà bằng hai cầu Gành và Rạch Cát. Với tổng diện tích khoảng 600ha (6,93km²), Cù Lao Phố mang hình giống “chiếc chuông treo nghiêng” có đỉnh chuông ở khóm Bình Tự (phía đông bắc), được bao bọc bởi Rạch Cát uốn quanh hướng đông bắc - tây nam tạo hình “thân chuông” và dòng Đồng Nai cắt ngang hướng tây bắc - đông nam tạo hình “đáy chuông”.

Về hình thể, Cù Lao Phố có địa hình khá bằng phẳng, nơi cao nhất là khu vực quanh chùa Đại Giác (5,6m), khu vực Gò Cát (3,6m) và thấp dần về xung quanh (từ 1,8m trở xuống). Cù Lao Phố có nhiều kênh rạch nhỏ, trong đó có 2 con rạch chính là rạch Ong An (> 5km) và rạch Lò Gốm (> 2km), đất đai thích hợp cho

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

** Bảo tàng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

việc trồng lúa, hoa màu và cây ăn trái, còn có cả loại đất sét đỏ mịn hạt được cư dân khai thác dùng làm đồ gốm và gạch ngói.

Đây là vùng đất từ lâu đã có con người cư ngụ với nhiều dấu tích tiền sử còn lưu tồn như mộ chum chứa rìu đồng, rìu đá và gốm cổ,... ở Nhị Hoà và ở Bình Đa sát bên Rạch Cát gần đó¹... Sau này, Cù Lao Phố còn tiếp nhận thêm nhiều luồng dân cư mới như các cộng đồng Việt từ Nam Ngãi vào khai hoang. Năm 1620, con gái chúa Sãi Vương là công chúa Ngọc Vạn lấy vua Chân Lạp Chey Chetta II, mở đầu cho phong trào di dân của người Việt vào khẩn hoang vùng đất mới Nam Bộ mà ở Cù Lao Phố, người Việt chắc hẳn khẩn hoang lập ấp ở ba điểm: xóm Chùa, xóm Chợ Chiếu và xóm Rạch Lò Gốm. Tới năm 1642, theo G. Naudin, chúa Nguyễn cho khoảng 300.000 người vào xứ Đồng Nai².

Năm 1679, nhóm di thần nhà Minh là Trần Thượng Xuyên và Trần An Bình cùng 5.000 người đã xin tị nạn ở Đàng Trong và được chúa Nguyễn cho di trú vào Nam, định cư ở đất Đồng Nai, lấy thương nghiệp làm nền tảng, mở mang xây dựng Nông Nại Đại Phố khá sầm uất. Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược và tổ chức hành chánh đất mới mở mang ở phía Nam, lập phủ Gia Định gồm 2 huyện: huyện Phước Long lập dinh Trấn Biên (có Cù Lao Phố) và huyện Tân Bình lập dinh Phiên Trấn. Đến năm 1928, trên cơ sở đó hợp nhất 3 làng Nhất Hoà, Nhị Hoà, Tam Hoà thành xã Hiệp Hoà thuộc tỉnh Biên Hoà; và từ năm 1976 đến nay, Cù Lao Phố vẫn mang tên đơn vị hành chính xã Hiệp Hoà, trực thuộc thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai³.

Hiện tại, trên cù lao có 11 ngôi đình, 9 ngôi chùa và 2 tịnh xá. Trong các di tích đó, chùa Đại Giác và đền thờ cùng mộ phần (*huyền mộ*) Nguyễn Hữu Cảnh đã được xếp hạng là di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia⁴. Bên cạnh các loại hình di tích đình - chùa - miếu - vũ và các di tồn “văn hoá phi vật thể” độc đáo, thì Cù Lao Phố vẫn còn gần như nguyên sơ một loại hình di tích khảo cổ học lịch sử quý giá và linh thiêng khác. Đó chính là các *loại hình mộ cổ* kết gắn với chính lịch sử hình thành và truyền thống văn hoá đất “đại châu phố” - *Hiệp Hoà* từ thuở “mang gươm đi mở nước” đầy hào hùng và anh dũng ấy.

2. Kết quả điền dã về mộ hợp chất ở Cù Lao Phố

2.1. Ấp Nhất Hoà

Theo khảo sát bước đầu của chúng tôi, ở ấp Nhất Hoà có 4 ngôi mộ hợp chất⁵, gồm khu *Mả Bà Thiện* (2 ngôi - khóm Bình Hoà), bên cạnh đình Hưng Phú (1 ngôi) và 1 ngôi mộ nhỏ nằm ven đường⁶. Ở khóm Bình Hoà⁷, khu di tích gồm 2 mộ hợp chất đơn táng nằm gần nhau. Theo ông Nguyễn Văn Hùng (79 tuổi) thì tên gọi *Mả Bà Thiện* đã có từ cả trăm năm nay, có lẽ được gọi theo tên chủ đất ngày xưa là đất của Bà Thiện, còn 2 ngôi mộ này không rõ là của ai. Khu vực này cũng thường bị ngập vào tháng Tám âm lịch (khoảng 10cm) khi triều cường ở mức cao nhất.

Nếu mộ 06MHC - CLP - BH - M1 có cấu trúc khá đơn giản không trang trí hoa văn, dạng hình khối chữ nhật gồm hai phần rời nhau (nấm mồ và bình phong hậu), thì mộ 06MHC - CLP - BH - M2 có quy mô lớn hơn với cấu trúc khép kín hình khối chữ nhật thường thấy của mộ hợp chất xưa, gồm: tiền sảnh và phần chính mộ. Mộ có kích thước: 8,64 x 6,35 x 1,76m. Đáng chú ý là trên bình phong tiền, bình phong hậu, bia mộ và các mặt của cặp trụ sen trong được tạo các khuôn trang trí với các đường gờ, đường chỉ còn khá sắc nét nhưng không thấy dấu vết trang trí gì thêm.

Ngôi mộ song táng ở góc trái phía sau đình Hưng Phú, được ký hiệu 06MHC - CLP - ĐHP - M3a - b, có quy mô: 9,6 x 7,52m, trong đó các cột trụ sen trong đoạn tường bao tiền sảnh và chánh mộ được tạo khuôn hình phía trước để khắc chữ kiểu liền - đối. Các chữ Hán ở đây được khắc trực tiếp lên bề mặt khuôn hình vốn đã được phủ ngoài bằng một lớp hợp chất mịn. Tuy nhiên, nó cũng đã bị mờ và mất nét đi nhiều. Bình phong hậu được khắc bài kệ bằng chữ Hán cổ trong khuôn hình (1,65 x 0,75m). Hai bên bình phong hậu được trang trí phù điêu dạng vân (mây) uốn lượn với 4 đường giạt cấp thoải dần ra ngoài. Riêng chánh mộ bao gồm cấu trúc quách - mũi luyến, ban thờ, khán thờ bằng hợp chất gắn bia chất liệu sa thạch mịn (0,61 x 0,33m), trên đó dấu tích Hán - Nôm còn khá sắc nét, không có trang trí hoa văn gì thêm.

2.2. Ấp Nhị Hoà

Ở Nhị Hoà, đoàn đã khảo sát có 12 ngôi mộ và phế tích mộ hợp chất (2 mộ song táng, 10 mộ đơn táng) phân bố ở các khu vực như khu mộ ở khóm Bình Kính, khu mộ ở chùa Chúc Thọ, khu mộ ở chùa Đại Giác và mộ ở cư xá Ngân hàng.

Đối với các mộ ở khóm Bình Kính, ngoài 4 phế tích mộ ở nhà ông Trần Văn Hồng (số 118/A2) thì ở đây có hai ngôi mộ có kích thước khá lớn rất đáng chú ý. Mộ được ký hiệu 06MHC - CLP - BK - M5a - b là ngôi mộ hợp chất song táng nằm trong tổng thể và ở phía trước của khu di tích huyền mộ Nguyễn Hữu Cảnh, cách huyền mộ khoảng 15m về hướng nam⁸. Mộ nằm trên một gò đất khá cao so với mặt đường, trục hướng về phía đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (hướng thẳng ra sông Cái) và cách tường rào đền thờ ở ngay sát đường khoảng 60m.

Mộ gồm 2 vòng tường bao với hai chất liệu khác nhau; tường bao trong hoàn toàn là hợp chất, tường bao ngoài được xây dựng bằng đá ong - có lẽ muộn hơn để bảo vệ cho mộ khỏi bị sạt lở. Mộ có kích thước: 6,62 - 7,5 x 6,8 - 7,24. Về cơ bản, cấu trúc mộ được chia làm hai phần: tiền sảnh và chính mộ, với 4 cột trụ sen, 2 cột trụ hình con tiện, tường bao gắn bình phong hậu và 2 quách mộ tả - hữu. Trên tường bao và các cấu kiện của mộ thể hiện rất rõ các lớp hợp chất được đổ chồng lên nhau. Ngoài ra, ở phía trước tường bao ngang còn có trang trí dạng ô cửa thông

gió hình bầu dục nhưng không sắc nét lắm. Bình phong hậu (2,5 x 0,64 - 0,85 x 1,01 - 1,4m), còn khá nguyên vẹn, được tạo khuôn hình nhưng không thấy dấu vết trang trí gì. Ở hai bên bình phong hậu được gắn cấu kiện phù điêu cách điệu rồng - mây. Phần nầm mộ gồm hai mui luyện được đổ bằng hợp chất nhưng có kích thước không bằng nhau, ban thờ bia có trang trí hai bên đài bia, nhưng dấu vết còn lại rất mờ nhạt.

Mộ được ký hiệu 06 MHC - CLP - BK - M10 là ngôi mộ đơn táng có kiến trúc dạng lăng, quy mô khá lớn nằm gần khu vực hay sạt lở dọc bờ sông Đồng Nai của Cù Lao Phố. Ngôi mộ còn được gọi là “mộ Đá Hàn”⁹. Theo bà Ngô Thị Tám (nhà bên cạnh ngôi mộ) được nghe ông nội bà kể lại, thì đây là mộ của hai chị em gái, nên cũng gọi là “mả Bà”, mộ này là “mả Bà Thìn”, còn “mả Bà Sửu” sát bờ sông đã bị phá huỷ và cất nhà lên đó từ rất lâu rồi.

Mộ có quy mô 12,2 x 9m, được chia làm hai phần: tiền sảnh và chánh điện. Ở mộ này không thấy trang trí các trụ sen mà là các trụ con tiện vuông vát hoặc hơi khum. Hai đầu tường bao tiền sảnh được khống chế bằng trụ con tiện (0,55 x 0,55 x 1,04m) làm điểm tựa cho khối hợp chất đắp hình lan can có tạc phù điêu giống lân (1,4 - 1,5 x 0,4 x 0,58 - 0,8m) đang uốn mình hướng lên trên, quay mặt vào trong sân.

Ở mặt trong tường bao dọc của tiền sảnh còn trang trí kiểu bình phong đầu hồi tả - hữu (nhưng không rõ), trong đó tường bao bên trái có đắp nổi hình tượng thanh gươm được buộc dải lụa dài bên cạnh hình ảnh hoa cúc dây gợi nhớ một thuở “mang gươm đi mở cõi”, mặt trước tường bao ngang còn đắp nổi hình tượng người với các động vật thường gặp trong buổi đầu khai phá nơi đây như cua, cá,... Chánh điện (8,3 x 5,9m) được bao bọc trong khuôn viên tường bao, mặt trong trang trí các khuôn hình vẽ khung cảnh buổi đầu tạo lập nơi vùng đất mới như phong thư, hoa lá,... nhà lăng - nhà mồ (3,2 x 1,9 x 1,75m) phía trước được làm theo mô típ nhà bia có gắn bia bằng sa thạch mịn trang trí dây lá ngoài khuôn, đã bị mòn hết chữ. Hai bên vách tả và hữu của mui luyện được phân ô trang trí, mỗi bên gồm 5 khuôn hình đắp nổi tranh phong cảnh (tùng đình, sơn thủy, tùng thạch,...), hình tượng cuốn thư bên cạnh lưu hương đang nghi ngút khói, lọ hoa, phong thư,... Trên vách hậu của mui luyện còn được trang trí hai khuôn chữ ở hai bên viết theo lối chữ thảo và hình tượng thực của linh điều ngoái đầu bên phải, hướng về phía sau.

*Khu mộ ở chùa Chúc Thọ*¹⁰ gồm hai ngôi mộ - một mộ đơn táng với quy mô trung bình và một mộ song táng kết hợp song lăng trong cùng khuôn viên mộ. Hai ngôi mộ nằm trong khuôn viên nhà bà Nguyễn Thị Nua và con trai bà là Nguyễn Công Đạo (tổ 6, Nhị Hoà).

Ngôi mộ 06MHC - CLP - CCT - M11 có quy mô trung bình (9,1 x 6,25m), cấu trúc khá đơn giản gồm hai phần chính là tiền sảnh và chánh mộ, nhưng không

diễn hình, không có trang trí gì nhiều. Trong khi ngôi mộ lớn (06MHC - CLP - CCT - M12a - b) có mui luyện dạng lăng, quy mô khá lớn (11,2 x 7,6m), cấu trúc gồm hai phần chính: tiền sảnh và chánh điện.

Phần sân trước được không chế ở điểm đầu tường bao bởi hai cột trụ sen (0,57 x 0,57 x 1,25m) được gắn bệ hoa sen phía trên, thân cột trụ được tạo 3 khuôn hình nhưng chỉ có mặt bên hướng vào sân được trang trí mô típ hình rồng trên sóng hướng mặt về phía trước. Trên bình phong đầu hồi bên tả (1,24 x 0,56 x 1,06m) được trang trí hình kỳ lân chạy trên sóng nước, hai góc trên trang trí mô típ hình mây và chính giữa là biểu tượng hình bát quái (viên ngoài) và âm dương (chính tâm).

Phần chánh điện (5,95 x 7,6m) gồm bờ tường bao ngang phía trước mui luyện với 4 cột trụ vuông thẳng hàng cùng bờ tường có bình phong hậu và song lăng. Bình phong hậu (2,13 x 0,63 x 1,67m) đã bị che khuất phần lớn mặt trước vốn được trang trí các phù điêu, hoa văn và cả di sản Hán - Nôm, được trang trí mô típ hoa ở trên và hình phụng ở khung viên ngoài. Phần chính mộ gồm có hai mui luyện: tả và hữu song song nhau, kiến trúc theo lối hình khối dài từ trước ra sau. Mui luyện được xây dựng toàn bộ bằng hợp chất và khắc tạc công phu. Tả mui luyện¹¹

(2,6 x 1,9 x 2,04m) và hữu mui luyện có mái giả cách lợp ngói âm dương, không thấy trang trí đầu đao. Mặt tường 2 bên của cả 2 mui luyện được chia làm 6 khuôn hình lớn nhỏ, thể hiện các trang trí khác nhau hình hoa lá, thảo mộc và các vật dụng khác, ở 4 góc của lăng mộ là 4 cây cột tròn.

Mặt trước của cả hai mui luyện, ngay băng viên ngoài của trang thờ bia được trang trí bằng phù điêu đắp nổi hoa cúc dây, ở hai góc ngoài của trang thờ được gắn phù điêu rồng châu cách điệu khá mảnh mai. Bia mộ ở giữa đã bị phá hỏng không còn nhận rõ dấu vết trang trí. Phía dưới diềm mái, phần trán mui luyện được trang trí mô típ rồng châu mặt trời (hay mặt trăng), còn ở hai mặt bên lại được trang trí cách điệu hình rồng mang mặt trời hay quang kính (tả mui luyện), trang trí cách điệu hoa văn dây lá hay rồng nhưng đã bị hư hỏng nhiều (hữu mui luyện).

Khu mộ ở chùa Đại Giác gồm 3 ngôi mộ đơn táng có quy mô vừa và nhỏ phân bố gần nhau, xen lẫn với các ngôi mộ giai đoạn muộn, cấu trúc tương đối đơn giản và không còn nhiều hoa văn trang trí.

Đặc biệt, mộ ở Cư xá Ngân Hàng (06MHC - CLP - CXNH - M16) là một trong những mộ hợp chất đơn táng dạng lăng tẩm còn lại quy mô rất lớn ở Cù Lao Phố còn lại cho đến ngày nay¹² - (10,8 x 9,9m). Cấu trúc mộ gồm hai phần chính: tiền sảnh và chánh điện. Bờ tường ngang của tiền sảnh được không chế ở đầu bằng hai trụ con tiện, ở ba mặt đều được tạo khuôn trang trí nhon cả ở trên lẫn ở dưới kiểu lá đề dài, uốn lượn uyển chuyển hình dải lụa, tranh phong cảnh như tùng -

bách,... Đầu đoạn tường bên trong làm điểm tựa cho hai tượng kỳ lân nhỏ bằng hợp chất tựa vào. Tượng lân đã bị mòn mất đi nhiều chi tiết, được thể hiện ngồi trên hai chân sau, hai chân trước chống đứng và mặt nhìn thẳng về phía trước. Ở bên phải mộ, mặt trong tiền sảnh được thể hiện hình tượng giống cây chĩa 3 mấu cắm xuống, hai bên là 2 bình - lọ hoa cổ cao, hẹp, thân bầu dục. Mặt ngoài, thể hiện tranh phong cảnh nhưng đã bị bong tróc nhiều.

Phần tường bao của chánh điện với cột trụ sen ngoài được đặt đoá sen 18 cánh lớn nhỏ hình bầu dục, mặt ngoài và mặt sau của trụ được tạo khuôn trang trí thể hiện các đề tài cây cối nhưng không còn rõ. Cột trụ sen trong đặt đoá sen gồm 12 cánh (2 tầng), cánh sen khá lớn và dài. Ở mặt trước của tường bao chánh điện được thể hiện hình hai linh thú đắp nổi (không còn đầy đủ) trong tư thế vận động hướng mặt vào trong (tả lân, hữu hổ) và phía trong trên cột trụ sen được tạo khuôn hình để viết hai câu đối - liễn nhưng chữ đã bị bong tróc nhiều. Mặt bên và mặt sau của trụ sen trong tiếp tục thể hiện các linh thú ở các tư thế khác nhau như hình chim hạc đứng trên lưng rùa (trụ sen tả), hình chim phượng (trụ sen hữu). Tường bao dọc chánh điện (7,9 x 0,68 x 0,7m) thể hiện cấu trúc khá đặc biệt hình cửa sổ hay cửa thông gió hình thoi ở nửa phía trước, tiếp theo là cửa thông gió hình tròn với song hình chữ thập ở giữa, đường kính ngoài rộng 0,96m. Phần phía sau, mặt trong được thể hiện phù điêu hình tượng rồng, mặt ngoài trang trí đắp nổi hoa văn cửa sổ tạo hình đa giác, trên một vài điểm còn đính thêm hoa năm cánh.

Bờ tường bao phía sau và bình phong hậu được không chế hai đầu bởi hai cột trụ có gắn ngọn đuốc thiên hay búp sen chưa nở với tám dải băng xoáy lên trên đỉnh, dưới thân cột trụ còn được tạo khuôn hình lõm đắp nổi hình thanh kiếm và phong thư - được buộc vào nhau bằng dải lụa (cột trụ bên hữu). Ở phía trong và tựa vào đuốc thiên là hai khối tượng lân lớn khá nguyên vẹn (1,42 x 0,76 x 0,95m - lân phải) và (1,5 x 0,75m - cao lân trái). Cả hai lân đều được tạo dáng hình chắc khoẻ, chi tiết sắc sảo, tư thế đang vận động vừa mạnh mẽ vừa uyển chuyển như đang vờn nhau.

Bình phong hậu ở đây được thể hiện đơn giản, không phô trương để làm nổi bật hai khối tượng lân. Nhà mồ có kiến trúc bề thế được kiến thiết dạng lăng tằm có kích thước: 3,5 x 2,5 x 3m, bốn góc là 4 cột trụ vuông có gờ khắc rãnh ở cạnh trên nền kim tinh. Bốn mặt kim tinh đều được thể hiện các đường gờ nổi uốn lượn giao nhau, giả cách bệ chân quỳ.

Mái mũi lượn được lợp bằng ngói âm dương, thể hiện bằng các đường gờ rãnh nông sâu khác nhau. Đường sống nóc phía trên đòn dông (2,36 x 0,2m) được thể hiện lượn sóng, hơi vồng ở chính giữa, hai đầu hơi nhô lên, bờ nóc trên cong mũi thuyền, bờ nóc dưới thẳng, không thấy hoạ tiết trang trí đầu đao. Diềm mái các góc cũng hơi hếch cao lên một tí hình mũi hài. Ở mặt trước của lăng được bố trí thành một trang thờ bia lõm. Bia mộ ở đây đã bị đục phá chỉ còn gờ khuôn bia

hình chữ nhật, bằng trang trí ngoài thể hiện hoa cúc dây nối tiếp nhau áp sát gờ cạnh chỉ còn 1/2 đến 1/4 bông hoa; chi tiết dây, cánh hoa, lá được thể hiện sắc nét. Ở trán mũi luyện được thể hiện một hình hoa sen dây đang nở gồm 10 cánh 2 tầng. Các mặt còn lại đều trang trí môtip này với độ dài ngắn của dây sen khác nhau. Trên hai mặt tường tả - hữu của mũi luyện đều được chia ra làm 6 khuôn hình, trang trí đắp nổi hình đỉnh - lư hương 3 chân thân bầu dục ở giữa được đặt trên bát bồng kiểu chân quỳ và hai bình - lọ hoa ở hai bên; hình đoá sen được buộc bằng dải lụa; hình chiếc bình hình bầu dục, miệng loe, cổ thắt eo có gờ ngăn được đặt trên bát bồng kiểu chân quỳ, hai bên là hai vật dụng không còn thấy rõ có hình chén,... và các trang trí kiểu tranh phong cảnh như hình cây cổ thụ kiểu tùng - bách, nhưng không còn rõ.

3.3. Ấp Tam Hoà

Trên địa bàn ấp Tam Hoà, đoàn đã khảo sát được 24 ngôi mộ hợp chất, gồm 7 ngôi mộ song táng và 17 ngôi mộ đơn táng, tập trung thành các cụm như khu mộ ở Bình Hoà, khu mộ ở Bình Quan (mả thẳng Cuội), mộ ở chùa Phước Long, khu mộ ở Hoà Quới, khu mộ ở Long Quới. Ở các khu này, quy mô và giá trị nghiên cứu ở các mộ cũng khác nhau.

Khu mộ ở Bình Hoà đáng chú ý có các cụm như cụm mộ ở vườn nhà các ông Lê Văn Thời và Trần Văn Thành, cụm mộ ở vườn và nghĩa địa nhà ông Huỳnh Văn Điền, cụm mộ ở vườn nhà ông Võ Hành Sơn và Hứa Hữu Nghĩa.

Mộ ký hiệu 06MHC - CLP - BH - M18 là ngôi mộ đơn táng nằm trong khuôn viên nhà ông Lê Văn Thời, cấu trúc đơn giản, quy mô chung 5,4 x 2,75m (kể cả nền hợp chất) bao gồm phần mũi luyện và bình phong hậu, không còn thêm các cấu kiện khác. Bình phong hậu có kích thước 1,4 x 0,5 x 0,8m, được đặt trên một bệ có nếp gờ uốn cong tạo dáng chân quỳ, khuôn hình được tạo lõm trong đó các dấu tích Hán - Nôm được khắc chìm trên nền lớp hợp chất tô mỏng, mịn, còn đọc được nhiều chữ. Mũi luyện (2,4 x 1,7m) khá nguyên vẹn, ban thờ bia còn đầy đủ bia (0,6 x 0,45 x 0,81m) và đài bia được gắn khuôn bia rộng 26cm bằng sa thạch mịn có di tích Hán - Nôm. Tuy nhiên, một số chữ ở trên và ở dưới cùng không còn đọc được vì quá mờ.

Mộ ký hiệu 06 MHC - CLP - BH - M19a - b là ngôi mộ song táng nằm trong khuôn viên phía sau nhà ông Trần Văn Thành, cách mộ 06MHC - CLP - BH - M18 ở hướng Đông khoảng 22m. Theo bà Nguyễn Thị Nâu (88 tuổi) thì cách đây khoảng 7 - 8 năm, có nhà sư đến xem, nói rằng *mộ bà đã chôn rồi, mộ ông thì chưa chôn?* Người dân cũng gọi đây là *mộ bà Đào Thị Mun* (?). Quy mô chung là 13,5 x 8,9m.

Mặt trong tường bao dọc tiền sảnh được trang trí phù điêu hình chim phượng đang bay quay đầu lại (bên phải) và hình rồng cuộn (trái), phía trên là băng diềm rộng khoảng 20cm trang trí hình dây lá uốn lượn sang hai bên từ một

quả cầu hình bầu dục. Phần chánh mộ (6,1 x 6,7m) ở đầu ngoài được khổng chế bởi hai cột trụ hình con tiện, đầu trong là cột trụ sen (sen 12 cánh gồm 2 tầng), hai mặt trước và bên được tạo khuôn hình lõm trang trí các câu đối - liễn đắp nổi trên nền hợp chất¹³. Mặt trước của tường bao thể hiện hình cuộn thư được buộc bằng dải lụa (bên phải mộ) hay chiếc đàn tỳ bà? (bên trái mộ). Bình phong hậu (3,2 x 0,8 x 1,22m) được thể hiện có thể là một bài thơ hay một bài kệ bằng chữ Hán - nhưng khoảng 2/3 số chữ đã bị mất đi. Bài thơ có 11 hàng chữ viết từ trên xuống¹⁴, mỗi hàng có 6 chữ, riêng hàng ở rìa ngoài bên trái có 4 chữ, phía dưới đóng con dấu tròn có chữ và con dấu hình chữ nhật với các đường gờ rãnh gấp khúc theo lối triện, không còn toàn vẹn. Bảng trang trí ngoài khuôn hình, phía trên là mô típ hoa cúc dây, băng viền cạnh trái - phải thể hiện nửa bông cúc đang nở với các cánh hoa nhỏ xếp dày khít nhau, đầu cánh hình mũi kiếm, sắc nhọn.

Hai mui luyện của mộ đều được xây dựng với cấu trúc khá giống nhau có ban thờ bia và khăn thờ; khuôn bia được gắn bia bằng sa thạch hạt mịn khắc chìm dấu tích Hán - Nôm, xung quanh được chạm khắc trang trí hình hoa cúc hay sen dây cách điệu. Mặt trước khuôn bia được trang trí đắp nổi hình tượng rồng châu (mui luyện tả) hay hình tượng phượng châu (mui luyện hữu) ở hai bên, trên trán bia là hình tượng mặt trời, mỗi bên phát ra 3 tia nhọn hơi uốn lượn cùng là hai vầng mây, chi tiết sắc sảo.

Cụm mộ trong khuôn viên nhà ông Huỳnh Văn Diên (số 139/3 - Tam Hoà) hiện còn 3 ngôi mộ nhưng chỉ có 1 ngôi còn giữ được phần nhiều chi tiết, hai ngôi còn lại đã bị hư hại nhiều. Mộ được ký hiệu 06 MHC - CLP - BH - M20 là ngôi mộ đơn táng thường được gọi là “mả Cổ” hay “mả Chăm”, quy mô chung 6,63 x 5,08m. Cấu trúc cơ bản gồm hai phần chính: tiền sảnh và chánh mộ.

Bình phong hậu (1,8 x 0,45 x 0,87m) được đỡ hai bên là khối phù điêu trang trí hình mây hay sóng nước cuộn xoáy, khuôn hình đắp nổi phù điêu bằng hợp chất mịn còn thấy được gồm chiếc đỉnh (lư hương), lọ hoa và trụ đèn cây (nến). Mui luyện của mộ còn khá nguyên vẹn, khuôn bia hợp chất trang trí bằng ngoài bằng hình tượng rồng châu ở hai bên, trên trán bia là phù điêu hoa cúc dây, bao bọc lấy khuôn lõm được gắn *bia đá* (sa thạch hạt mịn) chạm khắc di tích Hán - Nôm¹⁵.

Mộ hình tháp (bát giác)¹⁶ được ký hiệu 06MHC - CLP - BH - M23a - b là một trong những ngôi mộ hợp chất song táng có kiến trúc khá đặc biệt, nhìn thấy lần đầu tiên ở Cù Lao Phố. Nhìn từ xa, ngôi mộ giống như một pháo đài, hay một tháp nhiều tầng, quy mô rộng 8,6m. Về cấu trúc, mộ gồm hai phần chính (*chưa diễn hình*): tiền sảnh và chánh điện.

Tiền sảnh là khoảng không gian mở rộng phía trước mộ trong khi phần chánh điện khá quy mô gồm tường bao được khổng chế ở đầu ngoài bằng hai trụ con tiện, bên trong là 2 cột trụ sen vuông (sen 10 cánh, gồm 2 tầng). Bình phong hậu (2,3 x 0,73 x 0,94m) được tạo khuôn hình nhưng không thấy dấu vết trang trí

gì. Phần mũi lượn có hình tháp bát giác 3 tầng nhưng các cạnh không đều nhau, đường kính lớn nhất đo được theo cạnh vuông là 3,2m, theo góc cạnh là 3,6m; đường kính nhỏ nhất ở chóp trên cùng là 0,52m, đồng thời cũng là điểm cao nhất của mộ với độ cao 3,1m. Ở mặt trước của mộ là trang thờ bia chung (1,63 x 0,89m, sâu 0,17m), bề mặt hợp chất đã bị huỷ hoại không còn thấy nhiều dấu vết trang trí, mặt trước được trang trí các đường gờ giả cách bệ chân quỳ.

Cụm mộ ở nhà các ông Võ Hành Sơn và Hứa Hữu Nghĩa gồm một số mộ cổ song táng và đơn táng có quy mô nhỏ với cấu trúc đơn giản chỉ gồm phần quách/ mũi lượn hợp chất, phân bố trên một khu vực khá cao so với mặt đường phía ngoài, ít có trang trí gì thêm.

Khu mộ ở xóm Bình Quan (mả Thằng Cuội) gồm 3 ngôi mộ đơn táng và 1 mộ song táng nằm sát nhau trên một khu đất dài khoảng 32m, rộng 21m, cách bờ bắc sông Đồng Nai khoảng 150m, cách đình Bình Quan ở hướng đông bắc khoảng 450m.

Mộ được ký hiệu 06 MHC - CLP - BQ - M27 là ngôi mộ đơn táng kiến trúc dạng lăng lớn nhất trong toàn bộ khu mộ, kích thước: 16,6 x 6m. Phần lớn chính diện và một phần sân trung bị tổ mối đùn lên che lấp mất. Cấu trúc mộ khép kín, gồm ba phần chính: sân trước, sân trung và chánh điện.

Bình phong tiền (2,7 x 0,7 x 1,7m) có trang trí ở mặt sau nhưng đã bị phá huỷ một phần. Bề mặt trang trí bên ngoài (phía trên và hai cạnh bên) được đắp nổi các phù điêu sen dây-cúc dây, bề mặt dưới được trang trí bằng các đường gờ gấp khúc kiểu hồi văn. Bên trong khuôn hình là một phối cảnh rộng gồm ba phần từ tả sang hữu, nhưng có lẽ hai phần tả - hữu được trang trí đối xứng nhau - cảnh “tùng nai” (cảnh bên tả chỉ còn thấy “tùng”). Phần chính giữa đã bị đục vào còn thấy được hình một con cá lớn đang vận động hướng đầu lên trong mô típ sóng nước hướng về mặt trời hay mặt trăng, viền ngoài được trang trí hoạ tiết dạng mây cuộn xoáy vào nhau. Đáng chú ý, ở góc sau bên trái của bình phong tiền là cấu kiện hình bát giác (tương tự như cấu kiện tìm thấy ở mộ 06MHC - Pasteur- HCM - MB) ($D_{ngoài} = 1m$; $D_{trong} = 0,6m$).

Sân trung của mộ được hợp bởi bờ tường ngang và tường bao dọc phía trước mộ có đắp tạc phù điêu hình rồng với một số chi tiết còn rõ như mắt, đầu rồng, thân rồng thon nhỏ, uốn cong, mềm mại. Phía trước đầu rồng là cột trụ vuông đặt quả cầu trang trí hình đồng tiền tròn lớn có khoét lỗ, cạnh hình cung và góc nhọn ở trong (4 đồng), kích thước: 0,44 x 0,4 x 0,9m. Ở mặt trước và mặt bên cột trụ còn được tạo khuôn lõm dài trang trí hình chim và thảo mộc, nhưng đã bị bong tróc nhiều.

Mặt trước tường bao chánh điện là mô típ trang trí đắp nổi các hoạ tiết hình đồng tiền (14 hình 1/2 đồng tiền ở xung quanh và 13 hình đồng tiền nguyên vẹn), đường kính ngoài từ 16 - 17cm, lỗ ở trong gần hình thoi.

Nhà mồ dạng lăng (2,97 x 2 x 1,5m), với hai mặt tường còn lại bị rêu phong che phủ, mỗi mặt được chia làm 6 ô lớn nhỏ và trang trí các đề tài bằng hoạ tiết đắp nổi khác nhau hình hoa sen (10 cánh, gồm 2 tầng) và một loại chưa rõ hoa gì, hình chữ cách điệu viết theo lối triện, tranh phong cảnh (hình cây tùng,...), hay hình rồng chầu cách điệu hướng mặt về phía trước. Mặt tường sau của lăng cũng được chia thành 6 khuôn trang trí lõm, trang trí chữ Hán cổ viết theo lối triện, hình hồ lô thắt dải lụa nghiêng sang trái, hình ông lão ngồi dưới gốc tùng và hình chim hạc đứng trên lưng rùa chầu hướng vào trong.

Phần mái của mui luyện đắp giả lợp ngói âm dương, đường gờ nóc bằng nổi nhau cùng các đường úp nóc giáp mỗi nóc, không thấy trang trí đầu đao. Nhìn chung, phần mái mui luyện cũng đã bị hư hỏng nhiều.

Hai mộ - 06MHC - CLP - BQ - M28a - b (song táng) và 06MHC - CLP - BQ - M29 (đơn táng) thiết kế theo hình voi phục, nằm sát cạnh bên phải của mộ 06MHC - CLP - BQ - M27, nhưng có lối kiến trúc hơi khác.

Mộ 06MHC - CLP - BQ - M28a - b có quy mô tương đối lớn, kích thước chung: 10,6 x 6,6m, gồm 2 phần chính: tiền sảnh và chính mộ. Vòng cung tiền sảnh bằng hợp chất khuôn lại sân trước hình bán nguyệt, có đường kính ngoài là 6,5m, nhô ra phía trước cách khán thờ chung của huyết mộ là 6,1m. Vòng cung này hợp với hai đoạn tường bao dọc bề góc tạo nên phần tiền sảnh có diện tích gần gấp đôi phần chánh mộ phía sau.

Đoạn tường bao ngang tiền sảnh được khởi đầu bằng phù điêu hình xoáy tròn ốc cuộn vào, có lẽ là mô típ đầu cuốn thư. Ở mặt trong tường bao tiền sảnh thể hiện các hoạ tiết hoa văn trong khuôn hình chữ nhật (nằm ngang - đứng), khuôn tròn với các tranh phong cảnh, sóng nước, thảo mộc như trúc, linh vật như hạc, phượng,... Phần chánh mộ, đáng chú ý là hai cột trụ sen thân tròn ở sát bên cạnh ban thờ bia thể hiện đoá sen gồm 8 cánh (2 tầng). Phía trước thân cột trụ được tạo khuôn hình nhưng không còn thấy được hoạ tiết nào.

Bờ cung tường bao chánh mộ có cấu trúc đối xứng (4,3 x 4,9m), ở phần hậu còn có dấu vết của nhà thờ mộ nhưng chỉ còn phần mái trên. Ban thờ bia chung (0,73 x 0,54 x 0,4m) gồm phía trước là bệ - khán thờ, tiếp theo là bia tượng trưng không có khuôn bia riêng cho từng mộ (0,77 x 0,5 x 0,25m) trang trí phù điêu trong khuôn lõm hình chữ nhật mô típ đường gờ tròn tạo chữ được viết cách điệu theo lối triện. Hai mui luyện bên trong chính mộ chỉ còn phần nấm thấp hình mu rùa, đã bị sụp vỡ ở nửa phần sau (đầu), chỉ còn lại phần trước mộ (chân).

Mộ được ký hiệu 06MHC - CLP - BQ - M29 có cấu trúc gần tương đồng với mộ 06MHC - CLP - BQ - M28a - b, kích thước chung: 10,5 x 7,5m. Mặt trong tường bao tiền sảnh cũng được tạo các khuôn hình trang trí chữ nhật nhưng không còn lưu giữ được các hoạ tiết. Hai trụ sen tròn lớn không chế lối vào chánh mộ gần

đoá sen gồm 8 cánh (2 tầng). Ở mặt trước của thân trụ sen được tạo khuôn trang trí hình vòm nhọn ở trên theo mô típ trang trí của Islam giáo hay hình lá đề? Bên cạnh đó, mặt trong của trụ sen hướng vuông góc với ban thờ bia còn có hai chỗ khoét lõm vào hình thoi đứng với góc nhọn loe ra ngoài tạo hình vòm hang động, bên dưới có đắp tạo cấu kiện hình giếng hay vò lõm, chưa rõ chức năng.

Bờ tường hình cung của chánh mộ có chiều cao so với nền đất bên ngoài mộ là 0,56m, chiều dài trục chánh mộ là 4,4m và rộng nhất là 5,32m. Phần hậu của tường bao được xây dựng một nhà thờ mộ theo kiểu nhà vuông với hai mái chính và hai chái ở hai bên, các chi tiết trên nóc, mái đã bị xói mòn nhiều, đường sống nóc có vẻ cao lên ở hai đầu (kích thước mái: 0,96 x 0,65 x 0,16m). Hai bên tường đầu hồi được trang trí chữ viết cách điệu theo lối triện giả cách thành cửa sổ giả hình tròn. Bên trong nhà thờ mộ, ở chính giữa mặt tường được đắp nổi biểu tượng cây thánh giá (0,45 x 0,3m) được đặt trên bệ của Kitô giáo, hai bên tường đầu hồi được tạo khuôn lõm kiểu đài thờ hình vòm cung.

Ban thờ bia bao gồm khăn thờ phía trước và bia mộ bị gãy ngang thân đổ úp về phía trước, nên không còn thấy được các dấu tích trang trí ở phía trước. Mặt sau của bia có lẽ được đắp nổi hình rùa (quy) hướng đầu lên trên, kích thước: 27 x 25 x 7cm. Mui luyện của mộ nổi lên hình mu rùa, có kích thước: 1,45 x 0,94m, còn tương đối nguyên vẹn.

Mộ ở chùa Phước Long là ngôi mộ có quy mô khá lớn nằm ở bên trái chánh điện của chùa, được ký hiệu 06MHC - CLP - CPL - M31. Hiện tại mộ chỉ còn bình phong tiền, cấu trúc tiền sảnh và tường bao ngôi mộ có bình phong hậu, còn phần mui luyện đã bị bốc dỡ, di chuyển đi không còn dấu vết, quy mô chung: 8,3 x 6,1m. Về cấu trúc, mộ được chia làm hai phần: tiền sảnh và chánh điện.

Tiền sảnh gồm bình phong tiền (2 x 0,5 x 1,75m) còn thấy được khắc chữ Hán, nhưng là do các vị sư trụ trì về sau khắc tạc lên (bài kệ). Tiền sảnh (6,1 x 2,8m) được không chế ở đầu bằng hai cột trụ sen vuông (0,6 x 0,6 x 2,1m), mặt trước và mặt bên có tạo khuôn để viết câu đối - liễn, nhưng không còn rõ. Phần chánh mộ có diện tích 27,5m², đáng kể có bình phong hậu (2,6 x 0,6 x 1,47m), hai đầu có hai gờ hơi nhô cao, bên trong được tạo khuôn hình nhưng không còn thấy dấu trang trí, ôm sát bình phong hậu và cũng là mô típ trang trí chủ đạo kiểu cuốn thư là hai khối cấu kiện trang trí gấp khúc uốn cong về phía trước và thấp dần xuống hai bên, dừng lại ở đường xoáy tròn ốc đầu cuốn thư. Phần mui luyện hợp chắt của mộ đã bị người đời sau bốc dỡ đi, chỉ còn để lại một hố gần vuông hơi lõm ở giữa chánh mộ (3,2 x 3,1m).

Khu mộ ở Hoà Quới bao gồm một số ngôi mộ nằm tập trung thành từng cụm, có cấu trúc và quy mô khác nhau. Đáng chú ý là ngôi mộ kỳ lân nằm trên phần đất của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đồng Hiệp Phát (gồm 2 mộ lớn và nhỏ nằm cạnh nhau).

Mộ được ký hiệu 06MHC - CLP - HQ - M32a - b là mộ song táng khá lớn, kích thước chung: 11 x 6,6m, cấu trúc tương đối khép kín gồm hai phần: phần tiền sảnh và chánh mộ.

Trên tường bao dọc của tiền sảnh được xây dựng thành hai bức bình phong cao hình khối chữ nhật (tả - hữu), được tạo khuôn hình nhưng không còn dấu vết trang trí. Hai tượng lân ở đây được thể hiện ở tư thế nửa nằm, nửa ngồi, chân trước chống hơi khuynh ra, mặt ngoảnh hướng về phía trước mộ, trong đó lân bên tả có kích thước: 1 x 0,56 x 0,9m và lân bên hữu là 1 x 0,56 x 0,75m. Bình phong hậu còn nguyên vẹn (2,08 x 0,76 x 1,35m), mặt trước được chia ô trang trí với các hoạ tiết đắp nổi hình chiếc hồ lô (giữa), cuộn thư gấp lại, nhọn hai đầu (bên trái mộ) và chiếc đàn tỳ bà (bên phải mộ). Cả ba vật trên đều được buộc ở chính giữa bằng dải lụa mềm mại, uyển chuyển. Hai ô dọc hình chữ nhật ở dưới, bên ngoài thể hiện hình tượng “quy - hạc” đứng châu bên trên sóng nước. Khuôn hình lớn chính giữa đã bị bong tróc hết hoa văn.

Hai mui luyện bên trong đã bị phá huỷ phần năm mô, chỉ còn hai ban thờ bia nhưng cũng bị bong tróc nhiều, kích thước: 1 x 0,44m (tả mui luyện) và 0,96 x 0,52m (hữu mui luyện).

Khu mộ ở Long Quới gồm một số ngôi mộ hợp chất phân bố trong các khu nghĩa địa gia đình được xây bằng đá ong và cement ở giai đoạn muộn, đáng chú ý là mộ 06MHC - CLP - LQ - M38a - b¹⁷ nằm trên đất vườn của nhà ông Lê Văn Đức. Đây là ngôi mộ song táng khá lớn với 4 tượng lân, quy mô chung là 7,8 x 7,1m, bao gồm phần tiền sảnh và chánh mộ.

Phần tiền sảnh ngoài các trụ con tiện thì đáng chú ý là hai tượng lân khá uy nghi, mặt nhìn thẳng hướng vào trong sân, tư thế nửa nằm nửa ngồi trên hai chân sau, hai chân trước hơi chống nghiêng, đầu ngẩng cao. Duy có mặt của lân bị xói mòn nhiều. Đoạn tường bao dọc của tiền sảnh thể hiện thành hai bình phong ở đầu hồi bên tả và bên hữu hình khối chữ nhật, tạo khuôn hình trong đó bình phong hữu thể hiện đề tài trang trí phong cảnh “tùng hạc” hoặc chẳng còn thấy dấu vết trang trí ở bình phong tả. Tựa vào trụ sen ở phía trong là hai khối tượng lân ở tư thế nửa nằm, nửa ngồi trên hai chân sau, hai chân trước hơi chống lên, đường sống lưng hơi uốn cong, đầu ngẩng lên và hướng mặt về phía tiền sảnh mộ. Mặt lân không thể hiện rõ nhưng các chi tiết khác khá sắc sảo.

Bình phong hậu của mộ được thể hiện kiểu khán thờ gấp khúc hình cung (1,07 x 1,87 x 0,41 - 0,63m), bố cục thành 3 tầng với 15 khuôn hình hình chữ nhật. Trong đó, khuôn chính tâm rộng nhất được trang trí tranh phong cảnh “tùng - hạc”, cặp khuôn ngoài cùng là hai câu đối bằng chữ Hán đắp nổi còn giữ được tương đối nhiều chữ. Ở tầng trên, được thể hiện gồm 3 chi tiết thờ phụng với lư hương đang nghi ngút khói ở chính giữa, một bên là mâm bồng hoa quả đặt trên

bệ chân quỳ và một bên là lăng hoa. Cặp khuôn bên cạnh thể hiện chim phượng bay đang ngoái đầu lại, trong khi cặp khuôn ngoài cùng thể hiện hình chiếc quạt và bầu hồ lô hướng ra ngoài, ở giữa được thắt buộc dải lụa. Ở tầng dưới, khuôn giữa thể hiện hoa sen dây 10 cánh cách điệu với 2 tầng. Tiếp theo là hình rồng cách điệu nằm ngang và ngoài cùng thể hiện hình cuộn thư và hai chiếc bút được buộc lại bằng dải lụa, đối xứng nhau.

Ôm sát bình phong hậu là hai khối phù điêu hình rồng châu khá uy nghiêm. Rồng được thể hiện gồm đầu lớn hướng lên trên, mũi và mắt to, tai nhỏ, miệng có răng nanh. Thân rồng ngắn thể hiện hai chân trước với 4 móng sắc nhọn. Thân sau và đuôi uốn cong lên trên, dáng bộ chắc khoẻ (1,06 x 0,5 x 1m). Phần mũi luyện song táng bao gồm hai năm mồi hình khối chữ nhật, còn bia bằng hợp chất và chữ Hán, nhưng không đầy đủ mà đã bị đục phá và mòn đi nhiều. Mũi luyện trái (2,8 x 1,06 x 0,42m) ở hai bên đài bia được trang trí hình tượng rồng châu uốn lượn, trên trán bia trang trí hình hoa cúc dây, còn băng viền hai bên khuôn bia được chạm khắc chìm hai câu đối - liễn bằng chữ Hán. Phần mũi luyện bên phải có kích thước tương tự trang trí hình tượng rồng (phượng?) châu, còn băng viền hai bên khuôn bia được chạm khắc hình hoa cúc dây (sen dây?).

Ngoài ra, ở Long Quới còn có một mộ nhỏ nhưng khá thú vị - mộ 06MHC - CLP - LQ - M40. Ngôi mộ đơn táng có kiến trúc khá độc đáo nằm trong khu vực vườn nhà ông Nguyễn Văn Dinh mà dân gian vẫn gọi là “mả Rùa”. Kích thước chung là 2,8 x 1,8m, gồm phần năm mũi luyện hợp chất nổi lên cong hình mu rùa và bia mộ? Bia mộ (0,6 x 0,3 x 0,48m) ở mặt trước không có trang trí, mặt sau tạo khuôn lõm gần hình chữ nhật vát góc ở trên, bên trong đắp nổi hình chữ “can” đứng trên một bệ giạt cấp hình tam giác. Phần năm mũi luyện hình quả hay hình bông hoa có cuống ở đầu, trên mặt mũi luyện có khắc rãnh chéo nhau như hình viền cánh hoa.

3. Đồi điều nhận xét

Trong di tồn 40 lăng mộ hợp chất được chúng tôi khảo sát và nghiên cứu kỹ lưỡng kiến trúc nổi, dạng mộ đơn táng có 30 di tích chiếm tỷ lệ 75% tổng số mộ; dạng mộ song táng có 10 di tích = 25% tổng số mộ. Đa phần các mộ nằm trong địa giới ấp Tam Hoà (24 ngôi mộ = 60% tổng số, bao gồm 7 mộ song táng và 17 mộ đơn táng) và ấp Nhị Hoà (12 mộ = 30%, bao gồm 2 mộ song táng và 10 mộ đơn táng). Ở ấp Nhất Hoà chỉ có 4 mộ = 10% (bao gồm 1 mộ song táng và 3 mộ đơn táng).

1. Các mộ còn bia sa thạch có 5 di tích = 12,5% tổng số mộ; các mộ còn chữ và hoa văn có 14 di tích = 35% tổng số mộ; các mộ có kiến trúc dạng lăng có 4 di tích = 10% tổng số mộ; các mộ có kiến trúc lạ có 3 di tích = 7,5% tổng số mộ.

2. Về phương hướng, đo theo trục dọc, chúng tôi ghi nhận đa phần các mộ nằm theo hướng đông bắc (14 mộ = 35%) và đông nam (13 mộ = 32,5%). Các

hướng chính tây chỉ có 3 mộ (7,5%), tây bắc có 5 mộ (12,5%) và tây nam có 4 mộ (10%). Có một số ngôi mộ gần đình nằm cùng (hoặc gần trùng) với hướng đình.

3. Về quy mô, đa số các mộ có quy mô trung bình và nhỏ; 24 ngôi có chiều dài toàn bộ dưới 6m (60%); 8 mộ có chiều dài toàn bộ từ 6 - 10m (20%) và 8 mộ có chiều dài toàn bộ hơn 10m (20%). Đo kích cỡ dài x rộng x cao ở nhóm mộ tương đối nguyên vẹn, chúng tôi ghi nhận được: Nhóm mộ cỡ nhỏ quy mô dao động từ 2,6 x 1,3 x 1,1m đến 5,5 x 3,5 x 0,85m. Nhóm mộ cỡ trung bình quy mô dao động từ 6,24 x 8,6 x 3,1m đến 9,6 x 7,52 x 2,16m. Nhóm mộ cỡ lớn quy mô dao động từ 10,5 x 7,5 x 1,42m đến 16,6 x 6 x 2,35m.

4. Nhiều ngôi mộ có kiến trúc đẹp, được trang trí nhiều hoa văn cầu kỳ mang nhiều phong cách nghệ thuật hỗn dung Việt - Hán, với các trụ sen, bình phong tiền - hậu, bia và nhiều di tích Hán Nôm. Trước mắt, chúng tôi có thể ghi nhận ngay một số quần thể lăng mộ có thể gắn kết với các ngôi đình - chùa có sắc phong rõ ràng ở cả 3 ấp Nhất Hoà, Nhị Hoà và Tam Hoà; có thể đoán định khung niên biểu hình thành tương đối của chúng. Tuy vậy, cũng cần thiết phải khai quật mới mong tìm được nhiều thông tin chắc chắn hơn hiện có.

5. Hầu hết các đình ở Cù Lao Phố có niên biểu thuộc loại sớm ở Nam Bộ (khoảng 2 thế kỷ), do nhiều hoàn cảnh khách quan (chiến tranh, loạn lạc, thiên tai ...) đã qua nhiều lần trùng tu trên nền cũ, còn giữ lối kiến trúc truyền thống đến tận ngày nay. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống nơi đây rất cấp bách vì đã có không ít di tồn từng qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, xây mới có nguy cơ biến dạng¹⁸; các quần thể lăng mộ cổ nhân cũng đang chịu chung số phận biến dạng như thế.

6. Trên cơ sở khảo sát hiện trường, chúng tôi kiến nghị cần quy hoạch bảo vệ 21 quần thể di tích mộ hợp chất còn mang nhiều giá trị lịch sử - văn hoá - nghệ thuật và văn tự hiếm quý. Cụ thể như sau:

Trong địa phận ấp Nhất Hoà, đó là các ngôi mộ ở Bình Hoà và Đình Hưng Phú mang các ký hiệu 06MHC - CLP - BH - M2 ("mả Bà Thiện") và 06MHC - CLP - ĐHP - M3a - b (mộ ở đình Hưng Phú).

Trong địa phận ấp Nhị Hoà, đó là các ngôi mộ ở Bình Kính, Chùa Chúc Thọ, Chùa Đại Giác và Cư xá Ngân Hàng mang các ký hiệu 06MHC - CLP - BK - M5a - b (nằm trước Huyền mộ Nguyễn Hữu Cảnh - "mả Vôi"); mộ 06MHC - CLP - BK - M10 ("mộ Đá Hàn"; "mả Bà" hay "mả Bà Thìn"); các mộ trước đây thuộc đất "nghĩa địa" của chùa Chúc Thọ 06MHC - CLP - CCT - M11 và 06MHC - CLP - CCT - M12a - b ("Mộ Ông" - nằm trong đất vườn nhà bà Nguyễn Thị Nua ở tổ 6, ấp Nhị Hoà); các mộ nằm trong khuôn viên Chùa Đại Giác mang các ký hiệu 06MHC - CLP - CĐG - M13; 06MHC - CLP - CĐG - M14; 06MHC - CLP - CĐG - M15 và mộ 06MHC - CLP - CXNH - M16 ("mộ ông Xã Lu", "mả Chằm", "mả

Miền” hay “mả Kỳ Lân” - ở Cư xá Ngân Hàng).

Trong địa phận ấp Tam Hoà, đó là các ngôi mộ ở Bình Hoà: 06MHC - CLP - BH - M18 (khuôn viên nhà ông Lê Văn Thời - số nhà 201/3) và mộ 06MHC - CLP - BH - M19a - b (“mộ bà Đào Thị Mun” - nằm sau nhà ông Trần Văn Thành); mộ 06MHC - CLP - BH - M20 (“mả Chăm” - nằm sau nhà ông Huỳnh Văn Điền); mộ 06MHC - CLP - BH - M23a - b (“mộ hình Tháp - Bát Giác” nằm trong nghĩa địa nhà ông Huỳnh Văn Điền); các ngôi mộ ở Bình Quan mà dân gian gọi là “mả Thằng Cuội” mang các ký hiệu: 06MHC - CLP - BQ - M27; 06MHC - CLP - BQ - M28a - b; 06MHC - CLP - BQ - M29. Mộ ký hiệu: 06MHC - CLP - CPL - M31 nằm trong khuôn viên chùa Phước Long; Mộ ở Hoà Quới có ký hiệu: 06MHC - CLP - HQ - M32a - b (“mả Kỳ Lân” - nằm trong phần đất của Công ty Đồng Hiệp Phát); 2 mộ ở Long Quới có ký hiệu: 06MHC - CLP - LQ - M38a - b (“mả Kỳ Lân: hay “mả Thầy Lân” - nằm trong khu đất vườn nhà bà Bé); Mộ ký hiệu: 06MHC - CLP - LQ - M40 (“mả Rùa” - nằm trong đất vườn nhà ông Nguyễn Văn Dinh).

Tất cả 21 ngôi lăng mộ nói trên nên được gìn giữ, tôn tạo, phục vụ nhu cầu du lịch văn hoá ở Cù Lao Phố. Nếu thật cần thiết phải di dời nhường chỗ cho quy hoạch tổng thể chung ở đây thì chúng cần được khai quật nghiêm túc và phục chế nguyên vẹn về “khu bảo tồn kiến trúc lăng mộ văn hoá” của tỉnh gần Văn Miếu Trấn Biên - Biên Hoà (Đồng Nai).

7. Mười chín (19) ngôi mộ còn lại, 2 ngôi ở ấp Nhất Hoà: 06MHC - CLP - BH - M1 và 06MHC - CLP - HP - M4; 4 ngôi mộ ở ấp Nhị Hoà: 06MHC - CLP - BK - M6; 06MHC - CLP - BK - M7; 06MHC - CLP - BK - M8 và 06MHC - CLP - BK - M9; 13 ngôi ở ấp Tam Hoà mang các ký hiệu: 06MHC - CLP - BH - M17 và 06MHC - CLP - BH - M21; 06MHC - CLP - BH - M22 và 06MHC - CLP - BH - M24; 06MHC - CLP - BH - M25a - b và 06MHC - CLP - BH - M26; mộ 06MHC - CLP - BQ - M30; Các mộ ở Hoà Quới: 06MHC - CLP - HQM33; 06MHC - CLP - HQM34; 06MHC - CLP - HQM35; 06MHC - CLP - HQM36; 06MHC - CLP - HQM37; mộ ở Long Quới mang ký hiệu: 06MHC - CLP - LQM39; vì nhiều lý do (bị phá huỷ nhiều, nứt mui luyện hay bị đào phá nhiều, một số còn nằm kề cận các giao lộ nhiều khả năng phải mở rộng đường hay xây dựng mới...), có thể lên kế hoạch khai quật khảo cổ học khi có nhu cầu phát triển, quy hoạch và chỉnh trang Cù Lao Phố.

Hiện nay, trong công cuộc đổi mới đất nước với sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, do nhu cầu xây dựng, phát triển kinh tế và đô thị hoá diễn ra từng ngày ở Nam Bộ và trong phạm vi cả nước, nhiều di tích khảo cổ học nói chung và di tích mộ cổ, đa phần là mộ hợp chất nói riêng nằm trong các quy hoạch hiện đại sẽ đứng trước nguy cơ bị tàn phá phải “giải toả trắng”. Chúng ta mong muốn Luật Di sản Văn hoá trở thành sức mạnh hiện thực trong nhân dân ở mọi miền Tổ quốc và trước mắt, cần có ngay nhiều các chương trình điều tra tổng thể và thường

niên, nghiên cứu hệ thống cho các nhu cầu bảo tồn di sản văn hoá tiền nhân và phát triển “đổi mới” đất nước - đó là điều mà nhân dân tỉnh Đồng Nai, đi trước nhiều địa phương khác ở miền Nam Việt Nam đã làm lâu nay.

Các quần thể lăng mộ cổ ở Cù Lao Phố đều là di tích khảo cổ học lịch sử có giá trị nhiều mặt cần được bảo vệ, trùng tu tôn tạo “chống xuống cấp”, nhất là các lăng tẩm và huyền mộ gắn liền với đình chùa thờ tự các danh nhân lịch sử và danh nhân văn hoá của Đại Phố nói riêng và của cả đất nước nói chung: *Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh, Trịnh Hoài Đức...* và các lăng tẩm gắn liền với các ngôi đình - chùa nổi tiếng như Đại Giác, Chúc Thọ, Phước Long, Hoà Quới, Hưng Phú, Bình Hoà, Bình Kính... Việc nghiên cứu thấu đáo nó sẽ góp phần hiểu rõ thêm về lịch sử khai phá và sáng tạo các giá trị văn hoá của tiền nhân nơi mảnh đất phương Nam trù phú này.

CHÚ THÍCH

- ¹ Phạm Đức Mạnh, *Phát hiện khảo cổ học ở Cù Lao Phố (Đồng Nai)*, Những phát hiện mới về Khảo cổ học, 1987:108-109
- ² Phan Khoang, *Việt sử xứ Đàng Trong*, Sài Gòn, 1970.
- ³ Website: www.dost-dongnai.gov.vn/hiephoa/
- ⁴ Website: www.dost-dongnai.gov.vn/hiephoa/
- ⁵ Đây mới chỉ là khảo sát bước đầu do cán bộ địa phương hướng dẫn, có thể còn có những mộ hợp chất kích thước nhỏ giờ chỉ là phế tích hoặc nằm trong nhà dân chưa có điều kiện tiếp cận được (CTG).
- ⁶ Gồm 1 mộ song táng và 3 mộ đơn táng.
- ⁷ Theo ông Hồ Văn Mạnh (Tư Mạnh) – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Hiệp Hoà thì khu mộ nằm trong địa phận ấp Nhất Hoà, còn với người dân địa phương thì nói rằng nó thuộc khóm Bình Hoà, ấp Tam Hoà. Do chưa có bản đồ hành chính xã để đối chiếu nên chúng tôi xếp khu mộ thuộc địa phận ấp Nhất Hoà để tiện cho việc nghiên cứu (CTG).
- ⁸ Người dân xung quanh gọi là Mả Vôi.
- ⁹ Bà Tám còn cho rằng đây là mộ của người Miên và hàng năm bà cũng có dọn dẹp mộ và cúng giỗ nhưng ở trong nhà.
- ¹⁰ Khu mộ hợp chất được ghi nhận ở chùa Chúc Thọ hiện nay không còn nằm trong khuôn viên của chùa mà đã nằm trong phần đất vườn của nhà dân sát bên cạnh khu nghĩa địa hiện đại phía sau chùa. Chúng tôi ký hiệu mộ ở chùa Chúc Thọ có ý nghĩa muốn gắn kết hai di tích này về mặt lịch sử phát triển của khu vực này. Ngôi mộ lớn ở trong khu vực khá ẩm ướt, um tùm cây cối nên khi hỏi về khu mộ này, một số người dân đã sợ và khuyên chúng tôi đừng nên tới. Người dân gọi mộ song lăng là “Mộ Ông”.
- ¹¹ Ở trên đầu hồi nóc phía trước được khắc tạc, đắp nổi hình mặt lân/sư tử khá dữ tợn.
- ¹² Người dân xung quanh cho rằng đây là mả Miên hay mả Chăm gì đó, hoặc có người còn gọi là mả Kỳ Lân (gồm hai khối tượng kỳ lân lớn và hai kỳ lân nhỏ). Có người lớn tuổi như bà Huỳnh Thị Đồn (86 tuổi) ở ấp Tam Hoà thì kể rằng đã nghe nói đến mộ này từ rất lâu

rồi, từ thời ông cố bà về ở đây. Bà gọi đó là má ông Xã Lữ với tích: “Ngoài chôn hai con sư tử giữ cửa, trong chôn đứng hai người con gái khoảng 13 - 14 tuổi,... rất linh thiêng”.

- ¹³ Nhưng chỉ còn vài chữ, không còn nguyên vẹn.
- ¹⁴ Nhưng chưa chắc đã là 11 câu, bởi hàng thứ nhất bên trái bình phong hậu nhìn từ ngoài vào chỉ có thể có 4 chữ, ở phía dưới là con dấu hình tròn và hình chữ nhật được đóng khắc vào (CTG).
- ¹⁵ Bề mặt ngoài của bia sa thạch còn được chạm nổi hình sen dây và cúc dây.
- ¹⁶ Mộ nằm trong khu nghĩa địa được quản lý bởi gia đình ông Huỳnh Văn Điền (ấp Tam Hoà).
- ¹⁷ Được các cụ từ xưa gọi là “mả Kỳ Lân”, hay thành kính hơn là “mả Thầy Lân”.
- ¹⁸ Đình Long Quới xây hoàn toàn bằng beton armé; xây cất công trình phụ và chỉnh sửa phá tạp, xa dần kiến trúc đình truyền thống ở các đình Tân Mỹ, Tân Giám, Bình Quan, Bình Kính; các đồ thờ tự quý bằng hữu cơ có nguy cơ bị mối mọt huỷ hoại; các đình bị chiếm dụng xây cất nơi ở mới làm đất đai khuôn viên đình bị thu hẹp và mất vẻ trang nghiêm của đình (Hoà Quới)...